

Số: 05/QĐ-UBND

Tân Long, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thu, chi ngân sách phường Tân Long năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 02/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Công chức Kế toán - Tài chính phường Tân Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu, chi ngân sách phường Tân Long năm 2023
(Có biểu chi tiết kèm theo).

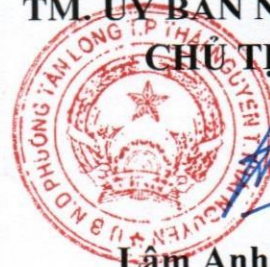
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Tài chính - Kế toán phường và các ban ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Các tổ DP;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Anh Tuấn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	7.740.945.193	7.040.154.795	90,95
1.	Các khoản thu 100%	73.000.000	76.023.000	104,14
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.398.700.000	694.886.602	49,68
3.	Thu chuyển nguồn	1.427.185.111	1.427.185.111	100
4.	Thu kết dư ngân sách năm trước	537.670.082	537.670.082	100
5.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.304.390.000	4.304.390.000	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.703.214.000	3.703.214.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	601.176.000	601.176.000	100
II	Tổng chi	6.128.653.000	5.664.630.912	92,43
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	6.128.653.000	5.664.630.912	92,43
3.	Dự phòng			

Ngày 05 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(K) tên và đóng dấu



Lâm Anh Tuấn

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	10.152.245.193	7.740.945.193	8.555.317.811	7.040.154.795	84,27	90,95
A. Thu ngân sách NN	3.883.000.000	1.471.700.000	2.286.072.618	770.909.602	58,87	52,38
I. Các khoản thu 100%	73.000.000	73.000.000	76.023.000	76.023.000	104,14	104,14
- Phí, lệ phí	67.000.000	67.000.000	69.817.000	69.817.000	104,2	104,2
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	6.000.000	6.000.000	6.206.000	6.206.000	103,43	103,43
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.810.000.000	1.398.700.000	2.210.049.618	694.886.602	58,01	49,68
1. Các khoản thu phân chia	718.000.000	336.400.000	435.282.789	231.936.417	60,62	68,95
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120.000.000	60.000.000	183.314.598	91.657.336	152,76	152,76
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	62.000.000	62.000.000	65.819.667	65.819.667	106,16	106,16
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	536.000.000	214.400.000	186.148.524	74.459.414	34,73	34,73
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.092.000.000	1.062.300.000	1.774.766.829	462.950.185	57,4	43,58
- Thuế giá trị gia tăng	585.000.000	175.500.000	687.554.579	198.015.984	117,53	112,83
- Thuế TNDN	290.000.000		364.671.657		125,75	

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	2.217.000.000	886.800.000	689.932.766	264.934.201	31,12	29,88
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			18.607.828			
- Thu nhập từ HĐ cho thuê TS			13.999.999			
B. Thu chuyển nguồn	1.427.185.111	1.427.185.111	1.427.185.111	1.427.185.111	100	100
C. Thu kết dư ngân sách năm trước	537.670.082	537.670.082	537.670.082	537.670.082	100	100
D. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.304.390.000	4.304.390.000	4.304.390.000	4.304.390.000	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.703.214.000	3.703.214.000	3.703.214.000	3.703.214.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	601.176.000	601.176.000	601.176.000	601.176.000	100	100

Ngày tháng năm

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lâm Anh Tuấn

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.128.653.000		6.128.653.000	5.664.630.912		5.664.630.912	92,43		92,43
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.409.639.340		1.409.639.340	1.366.178.754		1.366.178.754	96,92		96,92
- Chi dân quân tự vệ	958.638.340		958.638.340	938.516.754		938.516.754	97,9		97,9
- Chi trật tự an toàn xã hội	451.001.000		451.001.000	427.662.000		427.662.000	94,83		94,83
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	5.000.000		5.000.000	14,29		14,29
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	12.750.000		12.750.000	51		51
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.428.746.260		4.428.746.260	4.178.532.758		4.178.532.758	94,35		94,35
Trong đó: Quỹ lương				3.810.053.274		3.810.053.274			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.424.078.040		2.424.078.040	2.235.196.895		2.235.196.895	92,21		92,21
10.2. Hội đồng nhân dân	331.863.070		331.863.070	331.862.633		331.862.633	100		100
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	696.898.080		696.898.080	689.357.207		689.357.207	98,92		98,92
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	411.065.340		411.065.340	392.970.403		392.970.403	95,6		95,6
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	121.927.850		121.927.850	105.481.322		105.481.322	86,51		86,51
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.662.580		115.662.580	114.065.656		114.065.656	98,62		98,62
10.7. Hội Cựu chiến binh	69.874.600		69.874.600	69.873.118		69.873.118	100		100
10.8. Hội Nông dân	130.663.700		130.663.700	130.662.024		130.662.024	100		100

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	28.657.000		28.657.000	26.945.100		26.945.100	94,03		94,03
10.10. Hội Người cao tuổi	28.828.000		28.828.000	28.820.400		28.820.400	99,97		99,97
10.11. Hội khuyến học	17.766.000		17.766.000	17.766.000		17.766.000	100		100
10.12. Chi hỗ trợ khác (Hội đặc thù)	51.462.000		51.462.000	35.532.000		35.532.000	69,05		69,05
11. Chi cho công tác xã hội	230.267.400		230.267.400	102.169.400		102.169.400	44,37		44,37
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	31.265.400		31.265.400	31.265.400		31.265.400	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội, quà tết cho đối tượng CS, hỗ trợ se nhà cho người có công với CM	123.400.000		123.400.000	23.400.000		23.400.000	18,96		18,96
- Khác	75.602.000		75.602.000	47.504.000		47.504.000	62,83		62,83
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 05 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lâm Anh Tuấn

Tân Long, ngày 05 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH
Công khai số liệu tình hình thực hiện
dự toán ngân sách phường Tân Long năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND phường Tân Long về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách phường Tân Long năm 2023.

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2023:

- Thu NSNN thực hiện: 8.555.317.811đ/10.152.245.193đ= 82,27%

- Thu NS phường thực hiện: 7.040.154.795đ/7.740.945.193đ = 90,95%

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 770.909.602đồng/1.471.700.000 đồng = 52,38% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế SD đất phi NN đạt 149%; Lệ phí trước bạ đất, ô tô, xe máy đạt 113%; Thu nhập cá nhân từ đất đạt 290%...

2. Chi ngân sách năm 2023:

Thực hiện chi ngân sách năm 2023 ước thực hiện là: 5.664 triệu đồng/6.128 triệu đồng, ước đạt 92,43% dự toán, Trong đó:

- Chi thường xuyên ước thực hiện: 5.664 triệu đồng/6.128 triệu đồng, ước đạt 92,43% dự toán

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu,chi ngân năm 2023:

* Kết quả ước thu ngân sách năm 2023:

- Có 6/8 chỉ tiêu thu ngân sách đạt tỷ lệ trên 100% so với dự toán thành phố giao, cụ thể: Phí lệ phí ước đạt 104,2%; Thu khác ước đạt 103,43%; Thuế SD đất phi nông nghiệp ước đạt: 152,76%; Lệ phí môn bài ước đạt: 106,16%; Thuế GTGT ước đạt: 117,53%; Thuế thu nhập cá nhân từ hộ ước đạt: 125,75%.

- Có 2/8 chỉ tiêu thu năm 2023 đạt tỷ lệ thấp, đạt dưới 50% so với dự toán thành phố giao, cụ thể: Thuế thu nhập cá nhân từ bất động sản ước đạt 31,12%; Lệ phí trước bạ đất ước đạt: 34,73%. Hai chỉ tiêu này đạt tỷ lệ rất thấp nguyên nhân là do thị trường bất động sản chững lại, dự toán năm 2023 thành phố giao cao lấy số thực hiện của năm 2022 nhân với tăng trưởng, chỉ tiêu này số thu phụ thuộc vào thị trường mua bán bất động sản. Bên cạnh đó trên địa bàn phường nhiều năm nay không có nguồn quỹ đất để mở mang khu dân cư, chỉ chủ yếu mua đi bán lại trong dân. Hai chỉ tiêu này là nguồn thu chính chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu ngân sách năm 2023 chiếm tới 70,8% và tỷ lệ điều tiết ngân sách phường được hưởng là 40%. Do tỷ lệ thu đạt thấp đã ảnh hưởng nhiều đến thu ngân sách nhà nước và thu ngân sách phường, nên công tác chi ngân sách năm 2023 cũng gặp rất nhiều khó khăn.

+ Ngoài ra còn có 2 chỉ tiêu thu không giao trong dự toán năm 2023 chiếm tỷ trọng thấp trong thu ngân sách đó là: Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản và thu phạt trong lĩnh vực thuế thu được: 31 triệu đồng.

*** Về chi ngân sách:**


- Quản lý, điều hành chi ngân sách theo dự toán giao; dự toán chi ngân sách năm 2023 được công khai theo đúng Luật Ngân sách; các khoản chi được hạch toán, đảm bảo chi đúng chế độ, chính sách nhà nước qui định. Đảm bảo đủ nguồn dự toán chi lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương và chi các hoạt động thường xuyên tại địa phương. Xử lý kịp thời, linh hoạt các nhiệm vụ chi mới phát sinh ngoài kế hoạch, các khoản chi đều được hạch toán kiểm soát qua Kho bạc nhà nước.

- Do thu ngân sách đạt thấp nên đã ảnh hưởng đến nhiệm vụ chi, UBND phường đã đề ra giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, trong sử dụng điện, nước, hội nghị... và một số các hoạt động của Đảng, HĐND, UBND phường và các ban ngành Đoàn thể đều phải cắt giảm và tiết kiệm

- Việc quản lý tài sản công cũng được quan tâm và quản lý theo quy định và sử dụng đúng đích mục, có hiệu quả.

Trên đây là thuyết minh báo cáo ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của UBND phường Tân Long./.

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Lan Hương

